

ỦY BAN DÂN TỘC

Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia, giai đoạn 2016 – 2020
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân
tộc ở Việt Nam đến năm 2030” – Mã số: CTDT/16-20

ĐỀ TÀI

TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI XÃ HỘI ĐẾN ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA HIỆN NAY

Mã số: CTDT.33.18/16-20

(BÁO CÁO KIẾN NGHỊ)

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

Hà Nội, 2020

ỦY BAN DÂN TỘC

Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020
“*Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc
ở Việt Nam đến năm 2030*”, Mã số: CTDT/16-20

ĐỀ TÀI:

**Tác động của biến đổi xã hội đến ổn định và phát triển
vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay**

Mã số: CTDT.33.18/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Chủ nhiệm đề tài



PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa

Cơ quan chủ trì đề tài

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Thị Minh Hòa

HÀ NỘI, 2020

Trong điều kiện hiện nay, sự ổn định và phát triển bền vững của quốc gia hay vùng được thể hiện ở sự tổng hòa cả về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá và môi trường. Vai trò, nội dung ổn định của từng lĩnh vực có khác nhau và thường làm tiền đề, điều kiện cho nhau trong quá trình phát triển. Ổn định về chính trị - xã hội là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển kinh tế. Đồng thời phát triển kinh tế có hiệu quả, bền vững lại là cơ sở vật chất vững chắc cho sự ổn định và phát triển về chính trị - xã hội. Trong phát triển kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô lại là điều kiện quan trọng hàng đầu cho sự phát triển kinh tế năng động, hiệu quả. Ổn định phải luôn luôn được bảo đảm bằng lực lượng vật chất và bằng tư tưởng. Bảo đảm an toàn và bền vững của môi trường tự nhiên - sinh thái là điều kiện tối cần thiết của phát triển bền vững. Sự phát triển bền vững đòi hỏi tăng trưởng và phát triển kinh tế phải gắn liền với phát triển văn hoá, tiến bộ và công bằng xã hội, với bảo vệ và phát triển quyền con người, quyền công dân, với thực hành dân chủ xã hội. Để đảm bảo sự phát triển nhanh, bền vững phải xây dựng được thể chế phát triển đồng bộ, phù hợp giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và môi trường. Thể chế đó phải đảm bảo sự huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tối ưu để mang lại hiệu quả cao nhất trong từng giai đoạn phát triển. Tính đồng bộ, phù hợp của thể chế phụ thuộc vào trình độ phát triển và điều kiện cụ thể của đất nước, đồng thời phụ thuộc vào bối cảnh và trình độ hội nhập quốc tế.

Vùng DTTS có 5.266 xã thuộc 51 tỉnh, thành phố (chủ yếu ở vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây Duyên hải miền Trung, chiếm 3/4 diện tích cả nước), trong đó có 1.957 xã khu vực III và 20.139 thôn, bản ngoài xã khu vực III thuộc diện đặc biệt khó khăn; vùng KT-XH ĐBKK còn có 291 xã bãi ngang ven biển và hải đảo vào diện đầu tư đặc biệt khó khăn¹, là địa bàn cư trú chủ yếu của 53 dân tộc thiểu số với khoảng 14,12 triệu người, chiếm 14,7% dân số cả nước năm 2019². Đây là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng an ninh, có tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên.

Với những nỗ lực đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho vùng DTTS từ năm 1986 đến nay, kinh tế ở vùng DTTS đã được cải thiện rõ rệt, cơ cấu kinh tế của các địa phương có sự chuyển đổi tích cực, sinh kế của người dân ngày càng đa dạng, thu nhập được nâng lên, tình trạng nghèo giảm mạnh. Đến nay 98,4% xã có đường ô tô đến trung tâm; trên 98% hộ DTTS được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% xã có trường lớp mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở; 99,3% xã có trạm y tế; trên 90% xã được phủ sóng phát thanh, truyền hình; 100% xã có hạ tầng viễn thông và được phủ sóng di động đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân.

Tuy nhiên, vùng DTTS cũng là địa bàn có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, cơ sở hạ tầng vẫn còn yếu kém; thường bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt...; mật bằng dân trí thấp; xuất phát điểm và trình độ phát triển kinh tế xã hội thấp;... cuộc sống và việc làm

¹ Quyết định 131/QĐ-TTG, ngày 25/1/2017 về việc phê duyệt danh sách các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020

² Tổng cục Thống kê (2019), *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*.

của người dân vùng DTTS vẫn còn nhiều khó khăn, dễ rơi vào tình trạng bấp bênh, không ổn định và tiềm ẩn nhiều nguy cơ về mất ổn định an ninh, chính trị. Tỷ lệ hộ nghèo DTTS theo chuẩn nghèo quốc gia sống tại vùng dân tộc có xu hướng giảm nhẹ, từ 23,1% tính tại thời điểm 01/07/2015 giảm xuống còn 22,3% năm 2018, hộ cận nghèo chiếm 13,6% tính tại thời điểm 01/07/2015 giảm xuống còn 13,2% năm 2019³, song vẫn cao hơn nhiều so với các vùng khác. Người dân vùng DTTS được tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức rất thấp so với bình quân chung cả nước. Năm 2018, còn hơn 21% người DTTS trên 15 tuổi chưa đọc thông viết thạo tiếng Việt; khoảng 30% học sinh DTTS chưa được đi học đúng độ tuổi; tỷ lệ khám bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế của người DTTS mới đạt 44,8%; gần 1/3 số hộ DTTS chưa được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh; hơn 15,3% số hộ gia đình người DTTS ở nhà tạm, đặc biệt có 14 dân tộc có tỷ lệ nhà ở tạm gần 50%; 2/3 số hộ DTTS chưa có nhà xí hợp vệ sinh⁴. Các yếu tố về kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, giao lưu văn hóa, khoa học công nghệ,... tác động và làm biến đổi xã hội vùng DTTS. Vùng DTTS có những đặc điểm đáng lưu ý về địa bàn cư trú, sinh kế, văn hóa truyền thống, quá trình giao lưu với các cộng đồng khác xuyên biên giới,... dễ tạo nên điều kiện nảy sinh các yếu tố gây mất ổn định xã hội. Thêm nữa, vùng DTTS là vùng phát triển chậm hơn so với các vùng khác. Sự phát triển của vùng DTTS chủ yếu dựa nhiều vào khai thác tài nguyên với chất lượng nguồn nhân lực có những giới hạn nhất định.

Từ những kết quả nghiên cứu, đánh giá thực trạng tác động và những hệ lụy của biến đổi xã hội, phân tầng xã hội đến các phương diện kinh tế, chính trị, tôn giáo, văn hoá, xã hội tạo nên những chuyển biến trong mọi mặt đời sống của người dân vùng DTTS trong giai đoạn từ 1986 đến nay, đề tài đề xuất một số kiến nghị nhằm giải quyết ở tầm vĩ mô, cấp quốc gia nhằm tháo gỡ những nút thắt, tạo ra tiền đề và không gian ngày càng mở rộng cho quá trình biến đổi xã hội, phân tầng xã hội theo hướng tác động tích cực đến ổn định và phát triển bền vững vùng DTTS giai đoạn 2021 – 2030 như sau:

1. Những kiến nghị đối với công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng về ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số đến năm 2030

Trong giai đoạn vừa qua dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo kiên quyết và sâu sát của Đảng từ Trung ương đến địa phương và cơ sở, sự quản lý phát triển xã hội hiệu quả của Nhà nước đã phát huy được những yếu tố tích cực của biến đổi xã hội tác động đến ổn định và phát triển vùng DTTS. Tuy nhiên, đến nay so với mặt bằng chung của cả nước thì vùng DTTS vẫn là vùng còn tiềm ẩn những rủi ro, chưa ổn định vững chắc và thực sự phát triển bền vững. Về cơ bản vùng DTTS vẫn là nơi tập trung lõi nghèo của cả nước và còn tồn tại khoảng cách khá xa về trình độ phát triển so với vùng phát triển khác, là thách thức rất lớn trong giai đoạn 2021 - 2030.

Để ổn định và phát triển bền vững vùng DTTS, Nghị quyết 88/2019/QH13, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 đã đề ra mục tiêu “*Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế,*

³ Ủy ban Dân tộc (2015), *Kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 DTTS* và Tổng cục Thống kê (2019), *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*.

⁴ Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

bảo đảm an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước”.

Đây là mục tiêu vừa toàn diện, vừa cụ thể và đòi hỏi sự nỗ lực rất cao mới có thể đạt được, nhưng là những chỉ báo cơ bản đảm bảo ổn định và phát triển vùng DTTS giai đoạn 2021 - 2030. Để thực hiện mục tiêu này cần tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy biến đổi xã hội tác động tích cực đến ổn định và phát triển vùng DTTS đến năm 2030, cụ thể là:

Thứ nhất, công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến địa phương, cơ sở trước hết cần tập trung vào tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, của người dân từ đó hiểu, thấm nhuần sâu sắc vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của vùng DTTS cả về chính trị, kinh tế, quốc phòng và môi trường sinh thái. Đặc biệt, nâng cao nhận thức về công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của hệ thống chính trị. Để từ đó có sự chỉ đạo, lãnh đạo thống nhất và quyết liệt của Đảng tạo động lực mới, sự nỗ lực cao của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, khơi dậy sự nỗ lực tự vươn lên của chính người dân vùng DTTS biến thành hành động cụ thể nhằm tạo ra bước chuyển biến có tính bước ngoặt về phát triển KT- XH vùng DTTS, thúc đẩy biến đổi xã hội theo hướng tiến bộ, tác động mạnh mẽ, tích cực đến ổn định và phát triển bền vững vùng DTTS đến năm 2030.

Thứ hai, tập trung chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng vào khâu đột phá là tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN phù hợp với vùng DTTS trên cơ sở đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật các lĩnh vực kinh tế - xã hội liên quan đến biến đổi xã hội vùng DTTS hướng vào phát triển mạnh KTTT, phát huy lợi thế, tiềm năng vùng DTTS về sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị và kết nối liên vùng; Chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vùng đồng bào DTTS, miền núi và chính sách dân tộc; Kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản có liên quan không còn phù hợp, nhất là các chính sách xã hội, đảm bảo ASXH (về việc làm, giảm nghèo, dạy nghề, y tế, giáo dục, văn hoá, thông tin...) để

bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; Đồng thời chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật trên địa bàn vùng DTTS đạt được các mục tiêu đề ra nêu trên, tạo tiền đề và điều kiện thúc đẩy biến đổi xã hội vùng DTTS theo hướng tiến bộ, tác động tích cực đến ổn định và phát triển bền vững vùng DTTS.

Thứ ba, trọng tâm công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng về ổn định và phát triển vùng DTTS đến năm 2030 là vấn đề phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với vùng đồng bào DTTS, mà mũi nhọn là đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn kết xã hội. Trong đó, vừa chú trọng thực hiện mô hình tăng trưởng dần chuyển sang tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở huy động, thu hút, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển nhanh, ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho xây dựng hạ tầng cơ sở, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại và đầu tư mạnh cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù của vùng DTTS và miền núi nhằm đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn giai đoạn vừa qua, vừa nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; Nhất là đảm bảo an sinh xã hội, tập trung giải quyết những vấn đề bức thiết như việc làm, đào tạo nghề và giảm nghèo bền vững, phát triển giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội cơ bản khác, bình đẳng giới, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc...

Thứ tư, đặc biệt nhấn mạnh công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng về ổn định và phát triển vùng DTTS đến năm 2030 với quyết tâm cao và tập trung ưu tiên vào tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã được Quốc hội khoá XIII phê chuẩn trên cơ sở nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện đề án, chương trình trọng điểm này, lồng ghép trong tổng thể với thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn phát triển mới; Đồng thời chỉ đạo, lãnh đạo sát sao, kiên quyết đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính phủ điện tử và nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ năm, quán triệt quan điểm nhất quán của Đảng “sự nghiệp cách mạng là của quần chúng nhân dân”, sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng về ổn định và phát triển vùng DTTS đến năm 2030 cần phải đặc biệt coi trọng bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nói chung, đối với vùng DTTS nói riêng; Phát huy quyền làm chủ của cộng đồng, của người dân vùng DTTS theo tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và phát huy tinh thần nỗ lực tự vươn lên của đồng bào vùng DTTS; Đồng thời đẩy mạnh sự tham gia, đóng góp của các tổ chức xã hội, các chuyên gia, nhà khoa học của cả nước, mở rộng hợp tác quốc tế.

2. Những kiến nghị đối với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc

Tăng cường tuyên truyền làm cho toàn xã hội nhận thức thật rõ và đầy đủ rằng, biến đổi cơ cấu xã hội cả tích cực và tiêu cực là hệ quả tất yếu bởi sự ảnh hưởng, tác động của yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá... diễn ra ở vùng DTTS trong quá trình chuyển đổi sang nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam nói chung, vùng DTTS nói riêng. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc và thống nhất về tầm quan trọng của hệ thống chính trị vùng DTTS đối với lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, ổn định xã hội, bảo đảm quốc phòng, bảo vệ môi trường vùng DTTS.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực thi pháp luật, chính sách, chương trình, dự án đầu tư ở vùng DTTS và chính sách dân tộc của các cơ quan dân cử, của người dân.

Tiếp tục xây dựng, củng cố toàn diện, đồng bộ, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở vùng DTTS. Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị các cấp thuộc vùng DTTS; (1) Đổi mới hệ thống tổ chức của ngành công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương theo hướng tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả; (2) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ là người DTTS, tạo nguồn cán bộ nữ và cán bộ trẻ DTTS làm công tác dân tộc đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu và chất lượng; (3) Thực hiện hiệu quả giám sát của các cơ quan dân cử trong việc thực hiện pháp luật, chính sách dân tộc; (4) Thực hiện kế hoạch, chương trình định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là ở cơ sở; (5) Có cơ chế khuyến khích người dân, các tổ chức đoàn thể nhân dân tham gia công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án ở vùng DTTS...

Xác định rõ và phát huy hơn nữa vai trò của các thành viên của hệ thống chính trị, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vùng DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS theo hướng ổn định và bền vững; trong việc xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào DTTS; bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc...

Kết hợp luật tục với pháp luật trong quản lý phát triển cộng đồng vùng DTTS. Trong đó cần củng cố và tăng cường tự quản cộng đồng làng, bản theo những điều khoản của hương ước; coi trọng phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, trưởng họ trong quản lý cộng đồng, sức mạnh của dư luận xã hội trong cộng đồng, làng bản để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo hướng tích cực, đồng thời tuân thủ pháp luật. Phát huy vai trò tích cực của cộng đồng các DTTS ở xã, buôn làng, bản, sóc, nhất là của

người có uy tín trong đồng bào DTTS trong việc đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và đồng thời đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở vùng DTTS.

Thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng DTTS theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá có trọng điểm và với lộ trình thích hợp. Tập trung phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS, ưu tiên cho phát triển nguồn nhân lực thanh niên vùng DTTS như là một đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách dân tộc bảo đảm cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, đầy đủ và cụ thể hơn cho việc bảo vệ và thúc đẩy, phát triển các quyền con người của người dân vùng DTTS theo nguyên tắc không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào và không ai bị bỏ lại phía sau. Cụ thể:

- Đồng bộ hoá và tập trung vào một đầu mối huy động nguồn lực, thực hiện các chính sách phát triển vùng DTTS, nhất là triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, đặc biệt tập trung đầu tư phát triển “vùng lõi nghèo”; Đẩy nhanh hoàn thành các dự án định canh, định cư mới gắn với quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư, hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng di cư tự phát.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách tôn giáo trong giai đoạn phát triển mới để chính sách tôn giáo ngày càng phát huy vai trò tích cực, đời sống tôn giáo của đồng bào DTTS ngày càng đa dạng và lành mạnh.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương vùng DTTS. Trong đó, chú ý hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình DTTS; đưa chính sách ASXH tiếp cận theo hộ gia đình các DTTS (việc làm, thu nhập và giảm nghèo, BHXH bắt buộc và tự nguyện, TGXH thường xuyên và đột xuất, chăm sóc xã hội); từng bước xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình, nhất là nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, các tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình...; tăng cường thực hiện bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; quan tâm phụng dưỡng người cao tuổi; tạo điều kiện và cơ hội để người khuyết tật hoà nhập tốt hơn vào cộng đồng,....

3. Những kiến nghị đối với các Bộ, ngành có liên quan

Tăng nguồn lực đầu tư tài chính cho vùng DTTS từ ngân sách Nhà nước là chủ yếu, đồng thời huy động của nước ngoài (ODA) và từ xã hội hoá. Tập trung đầu tư có trọng điểm theo một chiến lược, chương trình CNH, HĐH và đô thị hóa vùng DTTS để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển xung quanh và cả nước, tạo bước đột phá rút ngắn khoảng cách phát triển giữa vùng DTTS và các vùng phát triển khác. Ưu tiên tập trung nguồn lực về tài chính,

khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực,... hỗ trợ phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi gắn với lợi thế, đặc thù của địa phương, kết nối thị trường; phát triển mạnh kinh tế rừng theo mô hình kinh tế trang trại, quan tâm phát triển kinh tế du lịch, nhất là du lịch sinh thái, gắn kết du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống, đặc sắc của các DTTS. Xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích và thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư phát triển vùng DTTS.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chính sách, chương trình đầu tư vào vùng DTTS theo hướng dài hạn có tính chiến lược, tích hợp và lồng ghép trên cùng địa bàn, kết nối vùng, liên vùng và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng vào 3 khâu đột phá là phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và hoàn thiện thể chế. Cụ thể:

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS, trong đó, tập trung vào xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và liên vùng; khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng, đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hoá vùng DTTS, kết nối thị trường trong nước và quốc tế; Giảm nghèo nhanh và bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xoá bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em...

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo vùng DTTS theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục dân tộc. Hoàn thiện cơ cấu hệ thống và mạng lưới cơ sở giáo dục, đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học cho con em vùng DTTS. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS hướng vào: (1) Giữ vững và phát huy thành quả xoá mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; (2) Áp dụng linh hoạt các chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện học tập của người học, từng bước gắn giáo dục với thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội, đặc điểm văn hoá của địa phương; (3) Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt tiêu chuẩn về nghề nghiệp; (4) Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; (5) Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục dân tộc và việc thực hiện các mục tiêu về giáo dục đối với vùng DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững đến 2030 của Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chính sách y tế vùng DTTS theo hướng: (1) Tăng đầu tư từ NSNN và mở rộng xã hội hoá cho phát triển y tế vùng DTTS; (2) Chính sách ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế vùng DTTS; (3) Chính sách đãi ngộ cao (tiền lương, phụ cấp ưu đãi ngành nghề y, dược...) đối với cán bộ ngành y; (4) Chính sách BHYT có sự hỗ trợ cao hơn các vùng khác của nhà nước bảo đảm bao phủ toàn dân

vùng DTTS; (4) Chính sách hỗ trợ kết nối, thông tuyến cho đồng bào DTTS tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh ở tuyến Trung ương, nhất là người bị bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo và ở vùng sâu, vùng xa...

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ (đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực, BHYT, chính sách hỗ trợ người dân...) phát triển y tế vùng DTTS, tập trung vào trọng tâm là tuyến cơ sở; phát triển y tế dự phòng và y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; phát triển y tế trọng điểm cấp tỉnh từng bước hiện đại, có sự kết nối với tuyến trung ương. Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp về y tế vùng DTTS để người dân có thể tiếp cận nhanh chóng, kịp thời các cơ sở y tế dự phòng, khám, chữa bệnh.

- Cụ thể hoá chiến lược dân số vùng DTTS và xây dựng chương trình mục tiêu phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao sức khoẻ, tầm vóc thanh, thiếu niên DTTS, trong tổng thể chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 làm cơ sở để quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, xây dựng chính sách y tế...vùng DTTS trong dài hạn.

- Xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách cho vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các DTTS. Đổi mới, đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng và thực hiện tốt quy ước, hương ước trong cộng đồng dân cư DTTS; Phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng đời sống văn hoá của công đồng dân tộc mình. Quyết liệt xoá bỏ tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền nâng cao nhận thức về các giá trị đặc sắc của văn hoá truyền thống của các dân tộc; về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo tồn, phục dựng và phát triển văn hoá truyền thống các dân tộc đối với công cuộc xây dựng và phát triển của vùng DTTS trong giai đoạn mới phát triển nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Tăng cường vai trò của người dân trong công tác tự bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình.